TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 24 – 01 – 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Trung Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K .

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Ph , phường V , thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ Nh , sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45D đường Ng , Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*:

- Ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1956 (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ngh , sinh năm 1963 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị O, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền bà Trương Thị Mỹ Nh trình bày:

Ngày 19/01/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng giao dịch thị xã Vĩnh Châu (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 031/22/HĐTD/2101 – 7768 với số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay là bổ sung vốn nuôi tôm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12,9%/năm, có thay đổi theo lãi suất tiền vay kỳ hạn 3 tháng; trả lãi 6 tháng 01 lần, trả gốc cuối kỳ; có quy định lãi chậm trả và lãi quá hạn.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Th và bà Ngh đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số 016/19/HĐTC-BĐS/2101 – 4932 ngày 08/01/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất với đất diện tích 13.223m^2 thuộc thửa 378 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Th đứng tên.

Trong quá trình vay ông Th – bà Ngh đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Th – bà Ngh vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 24/01/2024, ông Th và bà Ngh còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 145.407.123đ (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng); trong đó vốn gốc là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), lãi quá hạn là 25.407.123đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng).

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Th và bà Ngh phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông Th và bà Ngh còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh

theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp, ông Th và bà Ngh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngh trình bày: Bà Ngh thừa nhận ngày 19/01/2022, vợ chồng bà có vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 031/22/HĐTD/2101 – 7768 với số tiền là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay là bổ sung vốn nuôi tôm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12,9%/năm, có thay đổi theo lãi suất tiền vay kỳ hạn 3 tháng; trả lãi 6 tháng 01 lần, trả gốc cuối kỳ; có quy định lãi chậm trả và lãi quá hạn.

Để đảm bảo trả nợ vay, vợ chồng bà Ngh – ông Th đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 016/19/HĐTC-BĐS/2101 – 4932 ngày 08/01/2019, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất với đất diện tích 13.223m^2 thuộc thửa 378 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Th đứng tên.

Tính đến ngày 24/01/2024, vợ chồng bà Ngh còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 145.407.123đ (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng); trong đó vốn gốc là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), lãi quá hạn là 25.407.123đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng) đúng như đại diện Ngân hàng trình bày. Nay, ông Th bị bệnh, một mình bà Ngh không có khả năng thanh toán, bà Nghé xin Ngân hàng gia hạn cho qua tết vợ chồng bà bán đất sẽ thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng. Trường hợp vợ chồng bà Ngh không thanh toán được thì bà đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th :* Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Th không phản đối, không có văn bản trình

bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, ông Th cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 15/01/2024, ông Th vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà O trình bày: Vào năm 2019, do chồng của bà Ngh bệnh không có tiền điều trị nên bà Ngh năn nỉ kêu bà O giúp mua đất để lấy tiền chữa bệnh cho ông Th , bà O không biết đất này đã thế chấp cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh vợ chồng ông Th – bà Ngh quá khổ nên bà O mới mua. Lúc mua bán không làm hợp đồng mà chỉ làm giấy tay, đã nhận đất để làm nhưng chưa sang tên do ông Th bị bệnh suốt nên bà O không hối. Nay, bà O biết được phần đất này đã thế chấp cho Ngân hàng, bà O yêu cầu vợ chồng ông Th – bà Ngh trả tiền cho Ngân hàng lấy sổ đỏ ra để sang tên trả đất cho bà O . Ngoài ra bà O không còn ý kiến gì khác.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th và bà O theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày

24/01/2024, tổng cộng là 145.407.123đ (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng); trong đó vốn gốc là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), lãi quá hạn là 25.407.123đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng). Đồng thời, vợ chồng ông Th – bà Ngh còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp vợ chồng ông Th – bà Ngh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh cư trú tại ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị O .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 031/22/HĐTD/2101 – 7768 ngày 19/01/2022. Ông Th và bà Ngh đã nhận đủ số tiền vay là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 031/22/HĐTD/2101 – 7768 ngày 19/01/2022 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Th – bà Ngh đã

nhận đủ tiền vay là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Th – bà Ngh đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông Th – bà Ngh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 031/22/HĐTD/2101 – 7768 ngày 19/01/2022 có lãi suất thỏa thuận là 12,9%/năm; trả lãi 6 tháng 1 lần. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Th – bà Ngh đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Thắng – bà Nghé phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thị Ngh liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm theo lời trình bày của bà Ngh thì việc vay nợ của vợ chồng bà mục đích nuôi tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Ông Th và bà Ngh là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình và cùng lấy tài sản chung để đảm bảo cho khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Th và bà Ngh cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 25/01/2024, vợ chồng ông Th – bà Ngh còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý khối tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, vợ chồng ông Th – bà Ngh đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 016/19/HĐTC-BĐS/2101 – 4932 ngày 08/01/2019, tài sản thế chấp là đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 426405, số vào sổ 0179/QSDĐ/8191303, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh

Châu) cấp cho ông Nguyễn Văn Th vào ngày 09/8/2004; diện tích đất là 13.223m^2, loại đất lúa; tại thửa 378 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa 252, thửa 251 và thửa 341.

+ Hướng Tây giáp thửa 277 và thửa 379.

+ Hướng Nam giáp Kênh.

+ Hướng Bắc giáp Kênh.

Tài sản trên đất của vợ chồng ông Th – bà Ngh , hiện nay do vợ chồng ông Th – bà Ngh quản lý, sử dụng gồm có:

+ 01 căn nhà tường xây gạch, tô hoàn thiện, cột bê tông cốt thép, đòn tay cây dầu, mái lợp tôl xi măng, nền lát gạch Ceramit, cửa nhôm có kiếng; chiều ngang 4,2m x chiều dài 13m, xây dựng vào năm 2011.

+ 01 căn nhà bếp, cột cây tạp,, vách lá, đòn tay cây dầu, mái lợp tôl xi măng, nền đất; chiều ngang 4,2m x chiều dài 5m, xây dựng vào năm 2011.

+ 12 cây dừa loại A.

Phần diện tích đất của vợ chồng ông Th – bà Ngh hiện nay ngoài vợ chồng ông Th – bà Ngh sử dụng ra thì bà Nghé trình bày sau khi thế chấp cho Ngân hàng do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà thống nhất bán cho bà Nguyễn Thị O diện tích 3,4 công tầm cấy tại thửa đất số 378 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N , xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; việc mua bán này chỉ tự thỏa thuận bằng giấy tay, chưa sang tên cho bà O vì đất đang thế chấp cho Ngân hàng.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì vợ chồng ông Th – bà Ngh tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Th – bà Ngh với bà O sau khi vợ chồng ông Th – bà Ngh ký kết hợp đồng thế chấp với Ngân hàng là vi phạm các quy định pháp luật được quy định tại khoản 8 Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ của bên thế chấp như sau: "*Không được bán,*

thay thế, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 321 của Bộ luật này." Do đó, việc thỏa thuận chuyển nhượng là một phần diện tích của thửa đất số 378 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; mà không có sự đồng ý của bên nhận thế chấp là không đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ngh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O đều thừa nhận phần đất hai bên chỉ chuyển nhượng bằng giấy tay, không tuân thủ các trình tự chuyển nhượng theo quy định của nhà nước. Đồng thời, bà Ngh đồng ý cho Ngân hàng được đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án nếu vợ chồng ông Th – bà Ngh không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp vợ chồng ông Th – bà Ngh vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, trường hợp vợ chồng ông Th – bà Ngh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp thì bị đơn Nguyễn Văn Th – Nguyễn Thị Ngh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O phải bàn giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Th – bà Ngh phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên vợ chồng ông Th – bà Ngh phải liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Th – bà Ngh phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên ông Th – bà Ngh là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Th – bà Ngh không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K dư nợ tính đến ngày 24/01/2024, tổng cộng là 145.407.123đ (một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng); trong đó vốn gốc là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), lãi quá hạn là 25.407.123đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng).

Đồng thời ông Th – bà Ngh còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 25/01/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và Ngân hàng đề

nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O phải giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 016/19/HĐTC-BĐS/2101 – 4932 ngày 08/01/2019, tài sản thế chấp là đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 426405, số vào sổ 0179/QSDĐ/8191303, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Nguyễn Văn Th vào ngày 09/8/2004; diện tích đất là 13.223m^2, loại đất lúa; tại thửa 378 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp N, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp thửa 252, thửa 251 và thửa 341.

+ Hướng Tây giáp thửa 277 và thửa 379.

+ Hướng Nam giáp Kênh.

+ Hướng Bắc giáp Kênh.

Tài sản trên đất của vợ chồng ông Th – bà Ngh, hiện nay do vợ chồng ông Th – bà Ngh quản lý, sử dụng gồm có:

+ 01 căn nhà tường xây gạch, tô hoàn thiện, cột bê tông cốt thép, đòn tay cây dầu, mái lợp tôl xi măng, nền lát gạch Ceramit, cửa nhôm có kiếng; chiều ngang 4,2m x chiều dài 13m, xây dựng vào năm 2011.

+ 01 căn nhà bếp, cột cây tạp,, vách lá, đòn tay cây dầu, mái lợp tôl xi măng, nền đất; chiều ngang 4,2m x chiều dài 5m, xây dựng vào năm 2011.

+ 12 cây dừa loại A.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh liên đới chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp xong, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh phải liên đới chịu là 7.270.356đ (bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng). Nhưng do ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ngh là là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, được miễn án phí theo quy định pháp luật nên không phải nộp án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.202.463đ (ba triệu hai trăm lẻ hai nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008532 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị Ngh có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn ông Nguyễn Văn Th và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.